

Số: /KH-UBND

Chi Lăng Nam, ngày tháng 12 năm 2023

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã Chi Lăng Nam năm 2024

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Chỉ thị số 39-CT/TU ngày 10/6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hải Dương về việc tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin (CNTT) đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

- Chương trình hành động số 96-CTr/TU ngày 04/6/2020 của Tỉnh ủy Hải Dương về việc thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 26/3/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Hải Dương về Nghị quyết “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”;

- Nghị quyết số 20/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh Hải Dương về việc quyết định chủ trương đầu tư Chương trình “Xây dựng Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Hải Dương, giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030”; Nghị quyết số 08/2020/ND-HĐND ngày 02/11/2020 của HĐND tỉnh Hải Dương về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 20/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư Chương trình “Xây dựng Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Hải Dương giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030”;

- Quyết định số 3639/QĐ-UBND ngày 04/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh tỉnh Hải Dương, giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030”;

- Quyết định số 879/QĐ-UBND ngày 07/5/2013 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển công nghệ thông tin tỉnh Hải Dương đến năm 2020 và định hướng đến 2025;

- Quyết định số 1843/QĐ-UBND ngày 11/6/2018 của UBND tỉnh Hải Dương ban hành Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hải Dương phiên bản 1.0; Quyết định số 994/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của UBND tỉnh Hải

Dương ban hành Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hải Dương phiên bản 2.0;

- Kế hoạch hành động số 1539/KH-UBND ngày 17/5/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

- Kế hoạch số 4362/KH-UBND, ngày 26 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Hải Dương về việc Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2022.

- Đề án số 03/ĐA-HU ngày 14/01/2021 của Huyện uỷ Thanh Miện về việc đẩy mạnh cải cách hành chính, từng bước xây dựng chính quyền điện tử và đô thị thông minh trên địa bàn huyện Thanh Miện giai đoạn 2020 – 2025;

- Kế hoạch số 54/KH-HU ngày 27/10/2021 của Huyện uỷ Thanh Miện về việc thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 26/3/2021 của Tỉnh uỷ về Chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Thanh Miện;

- Kế hoạch số 3521/KH-UBND ngày 23/11/2021 của UBND huyện Thanh Miện về việc thực hiện Nghị quyết “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện Thanh Miện;

- Kế hoạch số 2473/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện Thanh Miện về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Thanh Miện;

- Kế hoạch của UBND huyện Thanh Miện về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện Thanh Miện năm 2024.

Nghị quyết của BCH Đảng bộ xã về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã Chi Lăng Nam năm 2024.

II. KẾT QUẢ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NĂM 2023

1. Môi trường pháp lý

Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan Nhà nước, trong năm 2023, xã Chi Lăng Nam đã ban hành các văn bản tạo môi trường pháp lý cho ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin như:

- Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 15/02/2021 của UBND xã Chi Lăng Nam về việc thực hiện Nghị quyết “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn xã Chi Lăng Nam;

- Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 20/02/2021 của Ủy ban nhân dân xã Chi Lăng Nam về việc triển khai phong trào thi đua “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025”;

2. Hạ tầng kỹ thuật

- Các phòng của cán bộ công chức xã Chi Lăng Nam đều được trang bị các thiết bị công nghệ thông tin để phục vụ công việc như: máy vi tính, máy in, máy scan đặt tại phòng một cửa.

- Số lượng máy tính trang bị cho cán bộ, công chức chuyên môn cơ bản đáp ứng được nhu cầu đòi hỏi của công việc. Tỷ lệ cán bộ, công chức sử dụng máy tính đạt 100%.

- Các phòng làm việc của cán bộ, công chức UBND xã Chi Lăng Nam đã được kết nối mạng cáp quang, tạo điều kiện thuận lợi cho việc khai thác và sử dụng Internet có hiệu quả.

- Hệ thống máy chủ được đặt tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính để phù hợp cho dẫn truyền.

- Cán bộ công chức cơ bản sử dụng thành thạo công nghệ thông tin.

- Xã đã lập được 01 trang thông tin điện tử, có tên miền: <http://chilangnam.thanhmien.haiduong.gov.vn> và được kết nối được với trang thông tin điện tử của huyện (<http://thanhmien.haiduong.gov.vn>) và hoạt động có hiệu quả.

3. Hạ tầng về nhân lực CNTT

- Cán bộ, công chức chuyên môn của xã đều có trình độ cơ bản về tin học ứng dụng, sử dụng thành thạo các phần mềm để soạn thảo văn bản và phần mềm chuyên ngành để phục vụ công tác chuyên môn.

- Tuy nhiên, tại UBND xã hiện nay chưa có biên chế chuyên ngành CNTT, công chức văn hóa chịu trách nhiệm đăng tải thông tin trên Trang thông tin điện tử của xã không có phụ cấp, chưa được đào tạo chuẩn chuyên ngành CNTT, văn phòng UBND xã thực hiện toàn bộ mảng chấm điểm, báo cáo CNTT theo hình thức kiêm nhiệm không phụ cấp, không được đào tạo chuyên ngành.

- Công tác đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ, kỹ năng về công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức đã được tích cực triển khai. Ngoài ra, UBND xã tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ trong các cơ quan, đơn vị.

4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan Nhà nước

4.1. Công thông tin điện tử

- Công thông tin điện tử của xã được tích hợp với Công thông tin điện tử của huyện nhằm đảm bảo cung cấp, khai thác và tìm kiếm thông tin.

- Các thông tin chỉ đạo điều hành của UBND xã được cập nhật lên Trang thông tin điện tử của xã nhằm truyền tải nội dung thông tin kịp thời đến cán bộ công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn. Trang TTĐT xã cung cấp các thông tin, tin tức với nhiều nội dung trên các lĩnh vực: Kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh, quốc phòng, xây dựng hệ thống chính trị trên địa bàn xã.

4.2. Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp

Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp đã được triển khai đồng bộ đến cấp xã, đảm bảo kết nối gửi nhận liên thông văn bản điện tử giữa các đơn vị trên địa bàn huyện và đã được kết nối với Trục liên thông văn bản quốc gia. Hiện nay, 100% các văn bản đi, đến trao đổi giữa các cơ quan Nhà nước của xã đều được thực hiện qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp.

4.3. Hệ thống thư điện tử công vụ

Hệ thống thư điện tử công vụ đã được đưa vào sử dụng và đáp ứng yêu cầu trao đổi thông tin, gửi nhận văn bản trong các cơ quan Nhà nước. Đến nay, đã thực hiện cấp tài khoản thư điện tử công vụ cho các cán bộ, công chức UBND xã đưa vào sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh trong trao đổi công việc.

4.4. Ứng dụng Chữ ký số

- Hiện có 02 Chữ ký số USB Token đang sử dụng cho lãnh đạo UBND xã là Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND xã.

4.5. Các phần mềm chuyên ngành

- Cán bộ, công chức ở từng bộ phận đều phải sử dụng phần mềm ứng dụng chuyên dùng như: Công chức Tài chính-Kế hoạch xã sử dụng phần mềm quản lý ngân sách và kho bạc (TABMIS), hệ thống quản lý ngân sách, hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý tài sản công; Công chức Tư pháp- Hộ tịch sử dụng phần mềm ứng dụng trong quản lý tư pháp hộ tịch; Công chức Đảng ủy- Nội vụ sử dụng phần mềm quản lý cán bộ, công chức, quản lý Đảng viên. Văn phòng sử dụng phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức; phần mềm chấm điểm CCHC của tỉnh;

5. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả theo cơ chế "Một cửa" đã ứng dụng phần mềm hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa (<http://motcua.haiduong.gov.vn>) phát huy hiệu quả đã tạo thuận lợi cho người dân và lãnh

đạo các phòng, ban trong việc kiểm tra, giám sát công chức thực thi công vụ và nâng cao tính công khai, minh bạch; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn ngày được tăng lên.

Trang thông tin điện tử xã Chi Lăng Nam hoạt động thường xuyên như cung cấp thông tin về chính sách, chế độ, tình hình kinh tế văn hóa, xã hội và hoạt động điều hành bộ máy chính quyền xã. Trang còn cung cấp kịp thời các thông tin chính thống về những chủ trương chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước; công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Đảng ủy, HĐND và UBND xã.

6. Đánh giá chung

Trong năm 2023 đẩy mạnh triển khai Kế hoạch số 2474/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện Thanh Miện về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện Thanh Miện năm 2023. Tình hình ứng dụng công nghệ thông tin tại UBND xã đã có chuyển biến; các đơn vị đã tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý Nhà nước như sử dụng văn bản điện tử, thư công vụ, trang thông tin điện tử để trao đổi thông tin và thực hiện giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến, phục vụ tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp. Đánh giá chung, xã đã cơ bản triển khai các nhiệm vụ theo nội dung Kế hoạch đề ra, đạt khoảng trên 95% nội dung Kế hoạch.

7. Khó khăn, hạn chế

- Kinh phí cho đầu tư ứng dụng và phát triển CNTT chưa được bố trí cụ thể, chưa có kinh phí chi cho người phụ trách mảng CNTT.

- Hệ thống Một cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến chưa được triển khai.

- Công dân còn hạn chế chưa thành thạo tiếp cận và thực hiện được dịch vụ công mức độ 3 và mức độ 4.

- Một số cán bộ, công chức ứng dụng CNTT phục vụ công tác thực hiện xử lý văn bản còn hạn chế vì vậy hiệu quả chưa được cao.

8. Giải pháp khắc phục

- Ưu tiên bố trí ngân sách cho Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước xây dựng chính quyền điện tử của xã.

- Bố trí hạng mục kinh phí phục vụ ứng dụng CNTT của xã nằm trong kinh phí đầu tư phát triển, kinh phí mua sắm, sửa chữa, kinh phí chi thường xuyên của UBND xã. Cân đối nhu cầu trong từng giai đoạn đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT gắn với chương trình cải cách hành chính của xã. Tổ chức kiểm tra giám sát việc thực hiện ứng dụng CNTT và cải cách hành chính nhất là tại bộ phận một cửa.

- Phải có biên chế CNTT đủ chuyên môn, nghiệp vụ để quản lý và kịp thời trong quá trình triển khai, thực hiện

III. MỤC TIÊU NĂM 2024

1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính Nhà nước; nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính; tăng cường công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng; cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp;

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật hiện đại, xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung một cách đồng bộ đi đôi với tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh thông tin;

- Phấn đấu đảm bảo nguồn nhân lực công nghệ thông tin đủ về số lượng chất lượng, đáp ứng yêu cầu xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan Nhà nước

- Thực hiện 100% văn bản đến, đi (trừ văn bản có nội dung bí mật Nhà nước) được quản lý trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp; 100% văn bản được trao đổi trên môi trường mạng theo đúng quy định gửi, nhận văn bản trên môi trường mạng;

- 100% văn bản văn bản gửi, nhận trên phần mềm được sử dụng chữ ký số của cơ quan và chữ ký số của cá nhân lãnh đạo đơn vị;

- 100% văn bản chỉ đạo điều hành của các cơ quan Nhà nước được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của xã.

- 100% cán bộ, công chức sử dụng hệ thống Thư điện tử công vụ mail.haiduong.gov.vn trong công việc.

- 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật);

- 100% báo cáo định kỳ và văn bản hành chính (trừ văn bản có nội dung bí mật Nhà nước) được gửi nhận bằng văn bản điện tử;

2.2. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

Phấn đấu trang thông tin điện tử của xã cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về cung cấp thông tin trên Cổng/trang thông tin điện tử.

- Phần đầu 50% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính phủ điện tử được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 30% trở lên.

- Phần đầu 100% (80%- NQ17) thủ tục hành chính ở cấp xã được cung cấp thành dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Tích hợp 40% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 với Cổng dịch vụ công quốc gia; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- Phần đầu 70% dịch vụ hành chính công trực tuyến phát sinh hồ sơ;

- Phần đầu 60% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trên môi trường mạng

2.3. Nhân lực ứng dụng công nghệ thông tin

Đảm bảo tại UBND xã bố trí cán bộ theo dõi, vận hành hệ thống CNTT có chuyên ngành CNTT được đào tạo.

IV. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Hạ tầng kỹ thuật

- Nâng cấp mạng nội bộ và hạ tầng, trang thiết bị CNTT tại UBND xã đảm bảo trang thiết bị hiện đại, đồng bộ, thống nhất.

- Duy trì, nâng cấp, mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến.

2. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan, đơn vị

- Duy trì hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc của tỉnh.

- Duy trì, phát triển các trang thông tin điện tử xã, các trường Mầm non, tiểu học, THCS.

- Duy trì sử dụng Thư điện tử công vụ được tỉnh cấp.

- Ứng dụng chữ ký số.

3. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân

Triển khai hiệu quả phần mềm một cửa điện tử tại UBND xã.

4. Tuyên truyền, phổ biến kiến thức CNTT

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ trong các cơ quan, đơn vị.

5. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

- Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thông tin mạng.

- Triển khai đầu tư đồng bộ hệ thống phần mềm

6. Giải pháp triển khai

6.1. Giải pháp về môi trường chính sách

- Rà soát, triển khai có hiệu quả các văn bản của Trung ương, của tỉnh về lĩnh vực CNTT; ban hành cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy ứng dụng và phát triển CNTT.

- Xây dựng và ban hành các cơ chế chính sách về biên chế chuyên trách, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ CNTT cấp xã.

6.2. Giải pháp tài chính

- Bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp cho ứng dụng CNTT cho các ngành, đặc biệt là các ngành giáo dục, y tế, văn hoá, tư pháp...

- Thu hút mọi nguồn lực cho ứng dụng CNTT; kết hợp đầu tư mới với việc chuyển giao công nghệ; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm các hệ thống CNTT làm nền tảng.

6.3. Giải pháp triển khai

- Tiếp tục triển khai ứng dụng, nhân rộng những phần mềm mang lại hiệu quả.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về hiệu quả và lợi ích khi ứng dụng CNTT.

- Tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm với UBND các xã trong huyện về xây dựng Chính quyền điện tử, ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Triển khai hoạt động ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan, đơn vị nhà nước trên cơ sở phù hợp với Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh Hải Dương đã được phê duyệt.

- Gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính, gắn trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị với kết quả ứng dụng CNTT và cải cách hành chính.

6.4. Giải pháp tổ chức

Đề nghị cấp trên bố trí 01 biên chế chuyên trách CNTT tại UBND xã nhằm vận hành thông suốt các ứng dụng và đảm bảo an toàn thông tin.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn hoá và Thông tin: Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Công chức Văn phòng HĐND- UBND và Công chức Tài chính - Kế toán xã tham mưu cho UBND xã xây dựng kế hoạch thực hiện ở địa phương. Đồng thời đẩy mạnh việc triển khai thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị.

Chịu trách nhiệm đăng tải toàn bộ nội dung trên Trang thông tin điện tử của xã.

2. Công chức Văn phòng HĐND- UBND: Có trách nhiệm triển khai thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị mình. Kiểm tra nhắc nhở việc thực hiện ứng dụng phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc, đảm bảo văn bản đi, đến được gửi, nhận trên phần mềm, thực hiện cập nhật chấm điểm chính quyền điện tử của xã mình trên hệ thống.

3. Công chức Tài chính - Kế toán: Chịu trách nhiệm trong việc tham mưu cho UBND xã xây dựng nguồn kinh phí và phân bổ ngân sách để đảm bảo việc triển khai thực hiện kế hoạch này.

4. Cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa: Căn cứ vào Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin đẩy mạnh việc triển khai, thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc của mình hiệu quả.

Trên đây là kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước UBND xã Chi Lăng Nam năm 2024. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức UBND xã nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND huyện;
- Phòng VHHT huyện;
- TT. Đảng ủy- HĐND xã;
- Cán bộ, Công chức xã;
- Đài truyền thanh xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Minh